

Bản án số: 144/2023/DS-PT

Ngày: 10/02/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng

bán đấu giá tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Ngọc Tường

Các Thẩm phán: 1. Ông Uông Văn Tuấn

2. Bà Trịnh Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2022/TLPT-DS ngày 14/11/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng bán đấu giá tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 223/2022/DS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 162/2023/QĐ-PT ngày 30/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: GT, thị trấn TH, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Số 22C VNP, Phường M3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số công chứng 1002 lập ngày 04/4/2019 tại Văn phòng Công chứng LTTT).

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần CK FP

Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 đường LLQ, phường B, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: 61 NVG, phường ĐK, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 19/8/2022).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bộ TC (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 28 đường THĐ, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

4. *Người kháng cáo*: Công ty Cổ phần CK FP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2019, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 10/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng N đại diện trình bày:

Ngày 26/12/2018, ông Nguyễn Văn T nộp số tiền 215.083.000 đồng vào tài khoản Công ty Cổ phần CK FP - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đấu giá mua cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH theo giấy nộp tiền ngày 26/12/2018.

Ngày 09/01/2019, ông T có tham gia đấu giá mua cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH do Công ty Cổ phần CK FP- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị tổ chức bán đấu giá cổ phần. Do chưa từng tham gia đấu giá mua cổ phần nên ông T đã ghi sai bước giá trên phiếu tham dự đấu giá. Kết thúc buổi đấu giá bà Lê Quang Ngọc T - đại diện Công ty FP cho rằng việc ông T ghi sai bước giá là vi phạm Quy chế bán đấu giá ban hành kèm theo Quyết định số 124-2018/QĐ/FPTS-FCF ngày 14/12/2018 (sau đây gọi tắt là Quy chế bán đấu giá). Từ việc nhận định mang tính chủ quan này dẫn đến Hội đồng đấu giá cho rằng ông T vi phạm Quy chế bán đấu giá nên không đồng ý hoàn trả lại tiền cọc cho ông T.

Theo quy định tại Điều 21 Quy chế bán đấu giá thì ông T sẽ được nhận lại tiền đặt cọc vào ngày 14/01/2019 nhưng tới nay ông T vẫn chưa nhận được số tiền này.

Ngày 13/03/2019, căn cứ theo: khoản 2 Điều 75 Luật Đấu giá tài sản và Điều 21 Quy chế bán đấu giá, ông T nộp đơn khiếu nại đến bà Lê Quang Ngọc T yêu cầu hoàn trả lại số tiền đặt cọc nhưng không được giải quyết thỏa đáng nên ông T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc không hoàn trả tiền cọc là vi phạm pháp luật, gây thiệt hại rất lớn đến ông T cũng như uy tín của Tổ chức bán đấu giá vì không được thực hiện đúng các quy định, không bảo vệ được quyền lợi chính đáng của ông T vì các lý do sau:

Thứ nhất: Trước ngày Luật Đấu giá tài sản năm 2016 có hiệu lực pháp luật thì các công ty chứng khoán đều liệt kê các hành vi ghi sai bước giá là vi phạm quy chế đấu giá;

Trong trường hợp này, tại Điều 19 của Quy chế đấu giá của Công ty Cổ phần FP - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ban hành đã không liệt kê việc ghi sai bước giá là vi phạm quy chế đấu giá. Do vậy, việc ghi sai bước giá không vi phạm quy chế đấu giá.

Thứ hai: Kể từ ngày Luật đấu giá tài sản năm 2016 có hiệu lực pháp luật thì việc ghi sai bước giá không bị xem là vi phạm Quy chế đấu giá nữa. Hành vi này đã được loại trừ theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Thứ ba: Khi nhận được đơn khiếu nại của ông T thì bà Lê Quang Ngọc T lại viện dẫn Công văn số 559/STC-TCDN của Sở Tài Chính tỉnh Long An để không hoàn trả lại tiền cọc là vi phạm pháp luật vì căn cứ theo Quy chế đấu giá, Luật Đấu giá tài sản thì Sở Tài chính tỉnh Long An trong trường hợp này không có thẩm quyền quyết định việc hoàn trả hay không hoàn trả tiền đặt cọc cho ông T. Do vậy việc thực hiện chỉ đạo này là vi phạm pháp luật;

Thứ tư: Sở Tài chính tỉnh Long An không ban hành Thông báo số 559/STC-TCDN ngày 27/02/2019 như Công ty FP viện dẫn tại Công văn số 16/2019/CV/FPTS ngày 14/3/2019;

Thứ năm: theo ông T hiểu việc thu tiền đặt trước của ông T không thể thực hiện bằng: Biên bản của Hội đồng đấu giá và thông báo của Sở Tài chính tỉnh Long An mà phải được thực hiện bằng một quyết định của Hội đồng đấu giá.

Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 10/7/2022 ông T điều chỉnh lại yêu cầu khởi kiện như sau: Ông yêu cầu thời điểm tính lãi kể từ ngày 15/01/2019 chứ không phải ngày 14/01/2019 như trong đơn khởi kiện.

Từ những quy định của pháp luật được trích dẫn nêu trên nguyên đơn cho rằng luật đã quy định quá rõ ràng về: Thẩm quyền xử lý vi phạm Quy chế bán đấu giá; Căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm Quy chế bán đấu giá. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Buộc Công ty Cổ phần CK FP hoàn trả cho ông T số tiền đặt cọc là 215.083.000 đồng.
2. Buộc Công ty Cổ phần CK FP bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm) nhân với số tiền không được hoàn trả tính từ ngày 15/01/2019 cho đến khi nhận đủ số tiền đặt cọc và tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Cổ phần CK FP ủy quyền cho bà Ngô Huỳnh Phương Thảo đại diện trình bày:

Ông Nguyễn Văn T khởi kiện Công ty Cổ phần CK FP tại Tòa án nhân dân Quận 1 để yêu cầu hoàn trả lại tiền đặt cọc với số tiền là 215.083.000 đồng và phải bồi thường thiệt hại với lãi suất 0,83%/tháng nhân với số tiền không được hoàn trả tính từ ngày 15/01/2019. Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì các căn cứ sau:

Thứ nhất: tại khoản 1 Mục I Đơn khởi kiện của Nhà đầu tư nêu: “Sở Tài chính tỉnh Long An không ban hành công văn số: 559/STC-TCDN ngày 27/02/2019”.

Tuy nhiên, Sở Tài chính tỉnh Long An thực tế đã ban hành Công văn này.

Như vậy, việc Nhà đầu tư cho rằng Sở Tài chính tỉnh Long An không ban hành Công văn số 559/STC-TCĐN ngày 27/02/2019 là không chính xác với thực tế.

Thứ hai: tại khoản 2 Mục I Đơn khởi kiện của Nhà đầu tư nêu: Căn cứ khoản 3 Điều 4 Quy chế đấu giá; điểm đ, khoản 2 Điều 62 Luật Đấu giá 2016 thì Sở Tài chính Long An không có thẩm quyền xử lý vi phạm về Quy chế bán đấu giá của Nhà đầu tư.

Tuy nhiên, Sở Tài chính tỉnh Long An không thực hiện xử lý vi phạm của Nhà đầu tư như viện dẫn. Việc xử lý vi phạm của Nhà đầu tư được Hội đồng đấu giá thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH(sau đây gọi tắt là Quy chế đấu giá) ngày 14/12/2018 và Ban chỉ đạo thực hiện thoái vốn đã làm theo đúng nghĩa vụ được Chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân tỉnh Long An phân công theo Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An. Cụ thể:

Việc xác định Nhà đầu tư ghi sai bước giá là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy chế đấu giá được thực hiện ngay tại buổi đấu giá ngày 09/01/2019 có sự tham gia của Nhà đầu tư là ông Nguyễn Văn T. Hội đồng đấu giá là cơ quan có đủ thẩm quyền xử lý theo quy định. Trong đó, ông Trương Hữu T2 là Chủ tịch hội đồng đấu giá (là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An theo Giấy ủy quyền ngày 13/12/2018, ông Trương Hữu T2 đồng thời là người đại diện phần vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An theo quyết định cử người đại diện phần vốn Nhà nước; đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị TH tại thời điểm đấu giá.

Hội đồng đấu giá xác định và xử lý vi phạm của Nhà đầu tư trên cơ sở quy định của Quy chế đấu giá, đồng thời có sự tham vấn ý kiến của Đại diện Ban chỉ đạo thoái vốn là cơ quan có đầy đủ thẩm quyền theo Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An.

Như vậy, việc xác định và xử lý vi phạm của Nhà đầu tư được tiến hành đầy đủ, đúng quy định tại buổi đấu giá và có sự chứng kiến của Nhà đầu tư và Nhà đầu tư không có ý kiến phản đối. Sau đó, ngày 10/01/2019, ông Nguyễn Văn T đã có đơn cứu xét gửi đến Hội đồng đấu giá và Sở Tài Chính tỉnh Long An để được xem xét về việc được nhận lại tiền đặt cọc.

Căn cứ Đơn cứu xét ngày 10/01/2019 của ông T, ông Nguyễn Văn B – Phó giám đốc Sở Tài chính tỉnh Long An – Trưởng Ban chỉ đạo thoái vốn theo Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đã chủ trì buổi họp xử lý vụ việc. Thành phần tham dự buổi họp gồm Ban chỉ đạo thoái vốn và Hội đồng đấu giá là những cơ quan có trách nhiệm xử lý vụ việc theo đúng quy định.

Chi tiết thành phần tham dự cuộc họp, diễn biến và kết quả cuộc họp được ghi lại tại Biên bản họp số 449/BB-STC ngày 18/02/2019. Như vậy, việc xử lý vi phạm của ông T đã được các đơn vị đúng thẩm quyền xem xét và xử lý theo

quy định. Tiếp đó, đại diện Sở Tài chính tỉnh Long An thực hiện phúc đáp cho ông T theo Công văn số 559/STC-TCDN ngày 27/02/2019. Như vậy, việc Sở Tài chính tỉnh Long An, đại diện là ông Nguyễn Văn B, đồng thời là Trưởng Ban chỉ đạo thoái vốn có đầy đủ thẩm quyền thực hiện phúc đáp cho ông T. Nội dung công văn phúc đáp cũng nêu rõ việc phúc đáp được căn cứ kết quả cuộc họp của Ban chỉ đạo thoái vốn và Hội đồng bán đấu giá.

Thứ ba: tại khoản 3 Mục I Đơn khởi kiện của Nhà đầu tư nêu: Trước ngày Luật đấu giá 2016 có hiệu lực thì các công ty chứng khoán đều liệt kê các hành vi ghi sai bước giá là vi phạm Quy chế đấu giá. Trong trường hợp này, tại Điều 19 Quy chế bán đấu giá của Công ty Cổ phần CK FP - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành không liệt kê việc ghi sai bước giá là vi phạm quy chế đấu giá. Do vậy việc ghi sai bước giá của tôi không vi phạm Quy chế đấu giá.”

Tuy nhiên, căn cứ sau đây để chứng minh vi phạm của ông T là không phù hợp với quy định cũng như thực tế thực hiện của ông T:

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán năm 2010, “Chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử, bao gồm các loại sau đây: a) cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ”. Đồng thời, căn cứ theo khoản 2 Điều 3 Luật đấu giá tài sản 2016 quy định: “Việc đấu giá đối với chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán; việc đấu giá đối với tài sản Nhà nước ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước”. Do đó, việc đấu giá đối với cổ phiếu của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An sở hữu tại Công ty Cổ phần Đô thị TH được thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán thay vì Luật đấu giá tài sản là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Khi thực hiện thủ tục đăng ký tham dự đấu giá, ông T có nghĩa vụ đọc và nghiên cứu kỹ thông tin tại Quy chế đấu giá, đồng thời tự nguyện ký vào các cam kết, đồng ý tuân thủ, chấp thuận toàn bộ quy định của Quy chế đấu giá. Cụ thể:

Căn cứ theo quy định tại khoản 8 Điều 6 của Quy chế đấu giá, ông T có trách nhiệm tuân thủ các nội dung tại Quy chế này.

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế đấu giá, ông T đồng thời có nghĩa vụ cam kết chấp thuận toàn bộ các nội dung của Quy chế đấu giá.

Căn cứ Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần ngày 26/12/2018, ông T đã tự nguyện ký cam kết với nội dung: Tôi/chúng tôi tự nguyện tham dự cuộc đấu giá do Công ty Cổ phần CK FP tổ chức và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định về đấu giá và kết quả đấu giá do Công ty Cổ phần CK FP công bố. Nếu vi phạm, tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

Căn cứ Phiếu tham dự đấu giá ngày 26/12/2018, ông T đã tự nguyện ký cam kết với nội dung “Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế bán đấu giá cổ

phần của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH do Công ty Cổ phần CK FP ban hành, tôi/chúng tôi đồng ý đấu giá mua cổ phần đã đăng ký với mức giá”.

Việc xác định vi phạm của ông T đã được thực hiện theo trình tự: Tại buổi đấu giá vào ngày 09/01/2019, có sự tham gia của ông Nguyễn Văn T; Phiếu tham dự đấu giá của ông T được Ban tổ chức đấu giá mở niêm phong và kiểm phiếu, xác định là ông T ghi sai bước giá. Ban tổ chức đã thông báo đến Hội đồng đấu giá, đại diện Ban chỉ đạo thoái vốn có mặt tại phiên đấu giá để xử lý ngay tại buổi đấu giá. Cụ thể:

Ông Nguyễn Văn T đặt giá 27.149 đồng/cổ phiếu

Căn cứ Điều 10 Quy chế đấu giá quy định về các thông tin cơ bản của Phương án bán đấu giá, quy định: Giá khởi điểm: 19.553 đồng/cổ phần và bước giá: 100 đồng.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy chế đấu giá quy định về việc lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá quy định: “Phiếu do tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định”.

Như vậy, ông T có nghĩa vụ bỏ một mức giá sao cho khoảng cách giữa mức giá ghi trên phiếu đấu giá và giá khởi điểm có khoảng cách là giá trị chia hết cho 100 đồng. Ví dụ các mức giá phù hợp như: 19.553 đồng/cổ phần hoặc 19.653 đồng/cổ phần... hoặc các mức giá khác đảm bảo nguyên tắc trên. Ông T đặt giá 27.149 đồng/cổ phiếu, khoảng cách giữa giá đặt mua của ông T và giá khởi điểm là 7.596 đồng, không tuân thủ đúng quy định của Quy chế đấu giá như đã được nêu tại khoản 1 Điều 12 Quy chế đấu giá.

Căn cứ khoản 1 Điều 19 Quy chế đấu giá quy định về việc Xử lý các trường hợp vi phạm quy định: “Những trường hợp bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc: Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế này”.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Quy chế đấu giá quy định: “Mọi thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Hội đồng bán đấu giá sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc, khiếu nại của Nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc”.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng đấu giá và đại diện Ban chỉ đạo thoái vốn xác định số lượng cổ phần của ông T đặt mua nêu trên là không hợp lệ, không ghi nhận số lượng cổ phiếu của Nhà đầu tư đặt mua vào số lượng cổ phiếu đặt mua hợp lệ. Kết quả được ghi lại tại biên bản xác định kết quả đấu giá lập ngày 09/01/2019. Ông T có mặt tại buổi đấu giá chứng kiến toàn bộ sự việc và không có ý kiến phản đối về vấn đề này.

Như vậy, việc ông T không đồng ý với những quy định tại Quy chế bán đấu giá do Công ty Cổ phần CK FP ban hành đã vi phạm cam kết của chính Nhà đầu tư khi quyết định tham dự đấu giá cổ phiếu của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH. Hơn nữa, việc ban hành Quy chế đấu giá khi tổ chức bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Đô thị TH đã được tiến hành theo Quy chế mẫu Ban hành theo Quyết định số 586/QĐ-UBCK về “Ban hành quy chế mẫu về bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần” ngày 06/7/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Do vậy, việc xác định vi phạm của Nhà đầu tư được căn cứ theo Quy chế đấu giá của Công ty Cổ phần CK FP và Luật Chứng khoán là đúng theo quy định pháp luật, cũng như việc xử lý vi phạm này do Hội đồng đấu giá và Ban chỉ đạo thoái vốn thực hiện là đúng thẩm quyền.

Thứ tư: tại khoản 4 Mục I Đơn khởi kiện của Nhà đầu tư nêu: Kể từ ngày Luật đấu giá tài sản năm 2016 có hiệu lực thì việc ghi sai bước giá không bị xem là vi phạm Quy chế đấu giá. Hành vi này đã được loại trừ theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 39 Luật đấu giá 2016.

Tuy nhiên, căn cứ tại khoản 2 Điều 3 Luật đấu giá tài sản 2016 quy định về khoản loại trừ khi có sự khác nhau giữa những quy định về đấu giá. Cụ thể “Việc đấu giá đối với chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán; việc đấu giá đối với tài sản nhà nước ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước”. Đồng thời, cổ phần của Công ty Cổ phần Đô thị TH thuộc sở hữu Nhà nước – Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Do đó, việc tiến hành bán đấu giá cổ phiếu của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An sở hữu tại Công ty Cổ phần Đô thị TH phải tuân thủ Luật Chứng khoán năm 2006 sửa đổi năm 2010; Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nói cách khác, việc đấu giá nói trên được thực hiện theo quy định tại Luật chứng khoán và những quy định tại Quy chế đấu giá do Công ty Cổ phần CK FP ban hành là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật. Như vậy, Nhà đầu tư không thể viện dẫn Luật đấu giá tài sản năm 2016 để áp dụng cho trường hợp này.

Số tiền ông T đã đặt cọc là 215.083.000 đồng, sau khi có kết luận về việc xử lý tiền đặt cọc của ông T, bị đơn đã chuyển khoản số tiền 215.083.000 đồng về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp thuộc Bộ TC theo Phiếu chuyển khoản ngày 11/3/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bộ TC có đơn đề ngày 27/5/2020 xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án số 223/2022/DS-ST ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân Quận 1 đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty Cổ phần CK FP có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền đặt cọc và tiền lãi tổng cộng là 291.010.245đ (hai trăm chín mươi một triệu không trăm mười nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó số tiền đặt cọc là 215.083.000 đồng, tiền lãi là 75.927.245 đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần CK FP còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần CK FP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.550.512 đồng.

- Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.644.850 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007583 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/8/2022, Công ty Cổ phần CK FP nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị đơn Công ty Cổ phần CK FP ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh H đại diện kháng cáo cho rằng, Bản án sơ thẩm áp dụng pháp luật là Luật Đấu giá tài sản năm 2016 để giải quyết tranh chấp trong vụ án này là không đúng, bởi vì: Tài sản được đưa ra bán đấu giá là cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH là loại tài sản chứng khoán nên phải áp dụng pháp luật về chứng khoán để giải quyết tranh chấp trong vụ án này theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH (Ban hành theo Quyết định số 124-2018/QĐ/FPTS-FCF ngày 14/12/2018 và theo Quyết định số 586/QĐ-UBCK ngày 06/7/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Ban hành quy chế mẫu về bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần.

Tại khoản 1 Điều 12 quy định lập và nộp phiếu tham dự đấu giá như sau: Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là: “Phiếu do tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự

đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định”.

Theo Điều 10 của Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH (Ban hành kèm theo Quyết định số 124-2018/QĐ/FPTS-FCF ngày 14/12/2018) quy định về các thông tin cơ bản của phương án bán đấu giá, quy định: “...Giá khởi điểm: 19.553 đồng/cổ phần, bước giá: 100 đồng...”. Do ông T đặt giá 27.149 đồng/cổ phiếu là vi phạm bước giá nên Phiếu tham dự đấu giá của ông T không hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế bán đấu giá nên căn cứ khoản 1 Điều 19 Quy chế bán đấu giá về việc xử lý các trường hợp vi phạm quy định: “...Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng tại khoản 1 Điều 12 của quy chế này;...”. Như vậy, do ông T vi phạm Quy chế bán đấu giá cổ phần, cụ thể vi phạm bước giá nên ông T phải mất tiền đặt cọc là 215.083.000 đồng. Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH thì tiền đặt cọc không được tính lãi và số tiền đặt cọc 215.083.000 đồng của ông T, sau khi có kết luận của Hội đồng bán đấu giá về việc xử lý tiền đặt cọc của ông T, Công ty Cổ phần CK FP đã chuyển khoản số tiền 215.083.000 đồng về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp thuộc Bộ TC theo Phiếu chuyển khoản ngày 11/3/2019. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, yêu cầu Công ty Cổ phần CK FP phải trả lại tiền đặt cọc tham dự đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH là 215.083.000 đồng và tiền lãi là 75.927.245 đồng.

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng N đại diện yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần CK FP và giữ nguyên án sơ thẩm.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời, các đương sự trong vụ án thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đặt cọc để tham gia mua đấu giá cổ phần, giữa nguyên đơn và bị đơn chưa phát sinh hợp đồng mua bán đấu giá cổ phần. Do đó cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng bán đấu giá tài sản” là chưa chính xác mà phải là “Tranh chấp tiền đặt cọc để tham gia đấu giá tài sản”.

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước và thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020 thì Công ty Cổ phần Đô thị TH có vốn góp của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của

Chính phủ bổ sung Điều 29a Nghị định 91/2015/ NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp thì để thoát vốn Công ty Cổ phần Đô thị TH, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An sẽ chuyển nhượng vốn góp thông qua bán cổ phần tại Công ty Cổ phần Đô thị TH.

Theo khoản 2 Điều 31 Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp năm 2014 qui định:

a) Việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty trách nhiệm hữu hạn thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

b) Việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

c) Việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thì thực hiện đấu giá công khai. Trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh. Trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận”

Do Công ty Cổ phần Đô thị TH chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nên thực hiện việc chuyển nhượng vốn góp theo phương thức đấu giá công khai thì áp dụng Luật đấu giá tài sản năm 2016.

Khoản 1 Điều 5 Luật đấu giá tài sản năm 2016 quy định: “Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên. Bước giá do người có tài sản đấu giá quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản đối với từng cuộc đấu giá”

Điều 10 Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH (Ban hành kèm theo Quyết định số 124-2018/QĐ/FPTS-FCF ngày 14/12/2018 của Công ty Cổ phần CK FP) quy định các thông tin cơ bản về phương án bán đấu giá như sau: “...Giá khởi điểm: 19.553 đồng/cổ phần; Bước giá: 100 đồng...”.

Đối chiếu với các quy định trên, Phiếu tham dự đấu giá ông T đặt giá 27.149 đồng/cổ phần là đã vi phạm bước giá. Khoản 1 Điều 12 Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH quy định về việc lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá: “Phiếu do tổ chức thực hiện báo đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định”. Khoản 1 Điều 19 Quy chế đấu giá quy định về việc xử lý các trường hợp vi phạm quy định: “Những trường hợp bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được

nhận lại tiền đặt cọc: Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế này”.

Căn cứ Biên bản họp số 449/BB-STC ngày 18/02/2019 của Sở tài chính tỉnh Long An xác định ông T chỉ vi phạm bước giá trong quy chế bán đấu giá, không vi phạm phiếu tham dự đấu giá.

Như vậy, Quy chế bán đấu giá cổ phần không coi việc ghi không đúng bước giá khi đặt lệnh mua bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty Cổ phần CK FP có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền đặt cọc và tiền lãi tổng cộng là 291.010.245 đồng là có cơ sở.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần CK FP và giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện bị đơn Công ty Cổ phần CK FP, yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền 215.083.000 đồng đặt cọc để tham gia mua đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH theo Giấy nộp tiền ngày 26/12/2018 và tiền lãi theo quy định. Án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này “Tranh chấp hợp đồng bán đấu giá tài sản” là chưa chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại quan hệ “Tranh chấp tiền đặt cọc tham gia đấu giá cổ phần”.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 6 Văn bản hợp nhất Luật chứng khoán số 27/VBHN-VPQH ngày 18/12/2013 (Luật chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán năm 2010), về giải thích từ ngữ quy định: Chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phân vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử, bao gồm các loại sau đây:

- a) Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
- b) Quyền mua cổ phần, chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán;
- c) Hợp đồng góp vốn đầu tư;
- d) Các loại chứng khoán khác do Bộ TC quy định.

Khoản 5 Điều 6 “Quyền mua cổ phần là loại chứng khoán do công ty cổ phần phát hành nhằm mang lại cho cổ đông hiện hữu quyền mua cổ phần mới theo điều kiện đã được xác định”.

[3] Như vậy, Cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH là một loại tài sản là chứng khoán.

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Áp dụng Luật đấu giá tài sản và quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản tại các luật khác quy định: “Việc đấu giá đối với chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán; việc đấu giá đối với tài sản nhà nước ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước”.

[5] Như vậy, tài sản bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH là chứng khoán nên pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp trong vụ án này là pháp luật về chứng khoán.

[6] Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBCK ngày 06/7/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Ban hành quy chế mẫu về bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần. Cụ thể: tại Điều 10 quy định, Các thông tin cơ bản về phương án bán đấu giá: Chủ sở hữu vốn phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định: Số lượng cổ phần chào bán; Loại cổ phần chào bán; Mệnh giá; Giá khởi điểm; Bước giá; Bước khối lượng; Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần; Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa... (theo quy định của pháp luật hiện hành); Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua; Số mức giá. Tại điểm a khoản 1 Điều 12 Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là: “Phiếu do tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định” và tại điểm b khoản 1 Điều 19 quy định: Xử lý các trường hợp vi phạm “...Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng tại khoản 1 Điều 12 của quy chế này;”.

[7] Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH (Ban hành kèm theo Quyết định số 124-2018/QĐ/FPTS-FCF ngày 14/12/2018) quy định tại Điều 10 các thông tin cơ bản về phương án bán đấu giá, như sau: “...Giá khởi điểm: 19.553 đồng/cổ phần, bước giá: 100 đồng...”; tại khoản 1 Điều 12 quy định lập và nộp phiếu tham dự đấu giá như sau: Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là: “Phiếu do tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá

đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định” và tại điểm b khoản 1 Điều 19 quy định xử lý các trường hợp vi phạm “Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng tại khoản 1 Điều 12 của quy chế này;”.

[8] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận ông Nguyễn Văn T đã vi phạm bước giá theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH (Ban hành kèm theo Quyết định số 124-2018/QĐ/FPTS-FCF ngày 14/12/2018).

[9] Theo Điều 10 của Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH (Ban hành kèm theo Quyết định số 124-2018/QĐ/FPTS-FCF ngày 14/12/2018) quy định về các thông tin cơ bản của phương án bán đấu giá, quy định: “...Giá khởi điểm: 19.553 đồng/cổ phần, bước giá: 100 đồng...”. Do ông T đặt giá 27.149 đồng/cổ phiếu là vi phạm bước giá nên Phiếu tham dự đấu giá của ông T không hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế bán đấu giá nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 19 Quy chế bán đấu giá về việc xử lý các trường hợp vi phạm quy định: Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc “...Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng tại khoản 1 Điều 12 của quy chế này;...”. Như vậy, ông T vi phạm quy chế bán đấu giá cổ phần, cụ thể vi phạm bước giá nên ông T phải mất tiền đặt cọc là 215.083.000 đồng. Do đó, Công ty Cổ phần CK FP kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, yêu cầu Công ty Cổ phần CK FP hoàn trả lại số tiền cọc tham dự đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH là 215.083.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Như đã nhận định trên, do không chấp nhận yêu cầu của ông T, yêu cầu Công ty Cổ phần CK FP trả lại tiền đặt cọc là 215.083.000 đồng nên đối với tiền lãi trên số tiền đặt cọc 215.083.000 đồng do ông T yêu cầu là 75.927.245 đồng cũng không được chấp nhận. Do đó, Công ty Cổ phần CK FP kháng cáo không đồng ý trả lãi là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Án sơ thẩm nhận định, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hoàn trả lại số tiền đặt cọc để tham gia mua đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH. Vì vậy, tranh chấp giữa các bên phát sinh trong quá trình bán đấu giá tài sản nên áp dụng khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 để giải quyết tranh chấp. Ngoài ra, Hội đồng bán đấu giá quy định trường hợp “ghi sai bước giá” là trường hợp bị mất tiền đặt cọc là không phù hợp khoản 7 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

[12] Như đã nhận định trên, tài sản bán đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH là chứng khoán nên pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là pháp luật về chứng khoán. Án sơ thẩm áp dụng pháp luật khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 để

giải quyết tranh chấp là không đúng nên đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[13] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần CK FP và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Như đã nhận định trên, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[14] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T nên ông T phải chịu trên số tiền 291.010.245 đồng không được chấp nhận, cụ thể là 291.010.245 đồng x 5% = 14.550.512 đồng.

[15] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, nên Công ty Cổ phần CK FP không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 6 Văn bản hợp nhất Luật chứng khoán số 27/VBHN-VPQH ngày 18/12/2013 (Luật chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán năm 2010);

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Đầu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBCK ngày 06/7/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Ban hành quy chế mẫu về bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần CK FP.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 223/2022/DS-ST ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc: yêu cầu Công ty Cổ phần CK FP có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền đặt cọc tham dự đấu giá cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Công ty Cổ phần Đô thị TH là 215.083.000 đồng và tiền lãi là 75.927.245 đồng, tổng cộng là 291.010.245đ (hai trăm chín mươi một triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng).

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.550.512đ (mười bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn năm trăm mười hai đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.644.850đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007583 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Ông T còn phải tiếp tục nộp là 8.905.662đ (tám triệu chín trăm lẻ năm ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

- Công ty Cổ phần CK FP không phải chịu.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần CK FP không phải chịu. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần CK FP số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0006202 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THA DS Quận 1;
- TAND Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu (T/17)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tường